

## KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN VỚI SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HIỆN NAY

PGS.TS Đỗ Thị Hòa Hới<sup>1</sup>

### Tóm tắt

*Ở Việt Nam, sự phát triển tri thức khoa học xã hội và nhân văn chỉ trở thành nền khoa học sau khi Đảng lãnh đạo cách mạng thành công. Khoa học xã hội và nhân văn là một lĩnh vực tri thức đặc thù, là sản phẩm lao động nhận thức khoa học và sáng tạo mà chủ thể là con người (cá nhân hay tập thể). Nó bị quy định và phản ánh đầy đủ các điều kiện thực tiễn khách quan, nhất là điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội. Nó có đối tượng nghiên cứu đặc biệt trong hệ thống phân loại các đối tượng các khoa học. Đó là tìm hiểu về con người và xã hội nhằm nắm bắt các quy luật xã hội và nhân văn đang tồn tại thông qua hoạt động của con người. Vì thế, các quy luật ấy vừa mang tính khách thể, vừa mang tính chủ thể.*

*Từ xuất phát điểm nói trên, người ta có thể tìm hiểu mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển kinh tế xã hội với sự phát triển khoa học xã hội và nhân văn. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung đi sâu vào làm rõ vai trò tác động độc lập tương đối của khoa học xã hội và nhân văn đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở khía cạnh đổi mới tư duy về phát triển kinh tế từ sau đổi mới. Qua đó bước đầu chỉ ra những đóng góp của khoa học xã hội và nhân văn đối với sự phát triển kinh tế của nước ta hiện nay.*

---

<sup>1</sup> Khoa Triết học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội

### **Một số đóng góp của khoa học xã hội và nhân văn với sự nghiệp đổi mới phát triển kinh tế - xã hội.**

Ở Việt Nam sự phát triển tri thức KHXH và NV trở thành nền khoa học từ sau khi có Đảng lãnh đạo cách mạng thành công. KHXH và NV là một lĩnh vực tri thức đặc thù, sản phẩm lao động nhận thức khoa học sáng tạo của chủ thể là con người (cá nhân hay tập thể). Chúng bị quy định và phản ánh sát các điều kiện và yêu cầu thực tiễn khách quan, nhất là điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội. Nó có đối tượng nghiên cứu đặc biệt trong hệ thống phân loại các khoa học: đó là nghiên cứu tìm hiểu về con người và xã hội nhằm phát hiện nắm bắt các quy luật xã hội và nhân văn. Các quy luật này, đặc biệt là các quy luật phát triển kinh tế - xã hội, được hiện hữu thông qua hoạt động của con người. Vì vậy các quy luật đó vừa mang tính khách thể vừa mang tính chủ thể và biểu hiện của chúng trong xã hội vừa có tính ổn định tương đối vừa biến đổi không ngừng rất khó định lượng. Từ cơ sở những tìm hiểu về mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển kinh tế xã hội đối với sự phát triển của KHXH và NV, trong bài viết này chúng tôi đi sâu vào tìm hiểu vai trò tác động độc lập tương đối trở lại của KHXH và NV đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở khía cạnh đổi mới tư duy về phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó góp phần làm rõ đóng góp của KHXH và NV đối với sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế nước ta từ sau đổi mới đến nay. Đồng thời bài viết nêu ra một số vấn đề yêu cầu và thách thức đặt ra cho việc phát huy hơn nữa vai trò đóng góp của KHXH và NV đối với sự nghiệp phát triển kinh tế nước ta hiện nay.

Chúng ta đều biết lịch sử phát triển đất nước lâu dài đã để lại một di sản truyền thống văn hiến phong phú quý giá. Tuy nhiên phải đến khi Chủ nghĩa Mác – Lênin được du nhập và truyền bá ảnh hưởng sâu rộng vào nước ta thì mới tạo ra sự chuyển biến sâu sắc và thế giới quan và phương pháp luận cho giới nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Cách mạng thắng lợi tạo ra điều kiện thuận lợi cho một đội ngũ làm công tác khoa học xã hội tăng nhanh về số lượng, trưởng thành phát triển về chất lượng, làm thành một nền KHXH và NV có tính khoa học không ngừng hội nhập vào xu hướng phát triển tiên bộ của thế giới. Vì vậy KHXH và NV đã có vai trò quan trọng đóng góp vào thành quả của cách mạng chung. Điều này đã được ghi nhận trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam... Từ 1986, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nước ta bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện, sau 25 năm kinh tế - xã hội đã đạt được những bước biến rõ rệt đã đến lúc cần có sự tổng kết đóng góp của KHXH và NV vào sự phát triển chung đó, nhất là đóng góp vào phát triển kinh tế.

Trước tiên phải nhìn nhận những thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới được bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta. Đóng góp ở tầm sâu rộng nhất cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khoa học xã hội và nhân văn thể hiện rõ ở các kết quả khái quát các tri thức đa dạng phong phú của loài người, hệ thống hóa thành bộ phận tri thức mang tính phổ quát, tính lý luận, phương pháp luận. Chúng phản ánh các quy luật phát triển xã hội; Sau đổi mới khoa học xã hội và nhân văn còn có điều kiện tiếp cận các mô hình, lý thuyết phát triển xã hội, các mô hình lý thuyết phát triển kinh tế của thế giới trong lịch sử và hiện đại, để từ đó vận dụng vào xem xét thực tiễn Việt Nam xây dựng mô hình lý thuyết phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tại Hội nghị lần thứ năm BCH TW khóa IX Đảng ta đã khẳng định bước phát triển về tư duy này: “Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng

đến nay, trình độ lý luận của Đảng đã có bước phát triển rõ rệt. Đảng ta đã không ngừng đổi mới phương pháp tư duy lý luận, khẳng định và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”.<sup>2</sup>

Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên cơ sở là các kết quả nghiên cứu của KHXH và NV đã cung cấp luận cứ khoa học cho đổi mới tư duy.

Nghiên cứu KHXH và NV đã kết hợp giữa nghiên cứu lý luận với thường xuyên tổng kết khái quát thực tiễn để góp phần bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới tránh được các nguy cơ chệch hướng kiên định được mục đích. Trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X tiếp tục xác định nhiệm vụ đóng góp của KHXH: “Phát triển khoa học xã hội, tiếp tục góp phần làm sáng tỏ những nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, giải đáp những vấn đề mới về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bước đi công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Những nguyên tắc, nội dung cơ bản của phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển con người; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới. Thường xuyên tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận; dự báo tình hình và xu thế phát triển của thế giới khu vực và trong nước. Cung cấp về luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước”.<sup>3</sup>

Triển khai thực hiện vai trò, nhiệm vụ trên đây KHXH và NV đã góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế - xã hội do Đảng khởi xướng, lãnh đạo thực hiện trong các kỳ đại hội: VI, VII, VIII, IX, X. Đổi mới phát triển đất nước không phải là xa rời Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà là nghiên cứu lại nhận thức lại đầy đủ và toàn diện hơn nhằm vận dụng sáng tạo và linh hoạt hơn cho phù hợp cho phù hợp với yêu cầu và điều kiện trong nước và thế giới hiện nay. KHXH và NV đã góp phần khẳng định quyết tâm đổi mới của toàn xã hội, toàn Đảng, toàn dân với tinh thần: “Phát huy những thành tựu mà cách mạng Việt Nam đã giành được trong mấy chục năm qua là sửa chữa những khuyết điểm sai lầm đã mắc phải trước đây, là quá trình loại bỏ những gì kìm hãm và cản trở sự phát triển, tổ chức lại xã hội, đưa vào cơ chế vận hành của xã hội một hệ thống đồng bộ các yếu tố vật chất và tinh thần, tạo ra động lực và sức mạnh cho sự phát triển vượt bậc...phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập của chủ quyền, từng bước vững chắc đi lên XNXH”<sup>4</sup>

---

<sup>2</sup> ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTWĐCSVN khóa IX, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr131.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện ĐHĐB Toàn quốc lần thứ X, NXB CTQG, HN, 2007, tr 98 – 99.

<sup>4</sup> Trần Nhâm. Tư duy lý luận với sự nghiệp với sự nghiệp đổi mới NXB CTQG, HN, tr: 146 – 147.

Được định hướng đúng trong thời gian đổi mới vừa qua KHXH và NV có điều kiện thuận lợi hơn trước để phát triển các nghiên cứu cơ bản chuyên sâu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong tất cả các chuyên ngành: Triết học, Sử học, Chính trị học, Pháp luật, Kinh tế học, Văn học, Ngôn ngữ học, Nhân học, Nghệ thuật học, Tôn giáo học, Khoa học quản lý... Đặc biệt là nghiên cứu sâu sắc toàn diện hơn về các nguyên lý của CN Mác – Lênin, về quy luật phát triển CNTB hiện đại, những biến đổi của quan hệ quốc tế... Từ đó đưa ra dự báo về các xu hướng vận động của kinh tế - xã hội trong nước, khu vực và thế giới.

KHXH và NV đã góp phần cung cấp các cơ sở, luận chứng để ĐCSVN xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH giai đoạn 1991 – 2011 và hoàn thiện bổ sung phát triển năm 2011; Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội qua các kỳ đại hội, mới đây nhất là đại hội XI. Trong Văn kiện Đại hội XI, tuy không dành một mục riêng cho KHXH và NV nhưng trong Báo cáo chính trị cũng đã tiếp tục xác định: “Phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học và công nghệ; phát triển kinh tế tri thức... Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Khoa học xã hội làm tốt nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Hướng mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là trong những ngành, những lĩnh vực mũi nhọn”.<sup>5</sup>

Đóng góp thứ hai, của khoa học xã hội và nhân văn đã trực tiếp đưa lại các tri thức toàn diện trong tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, quản lý, ngôn ngữ, ngoại giao, Tôn giáo, tín ngưỡng, Tình hình các tộc người, dân tộc... các vấn đề để đảm bảo ổn định chính trị an ninh – quốc phòng trong điều kiện hiện đại, những vấn đề rất khó nắm bắt vì chúng đang trong quá trình biến động nhanh và phức tạp. Đây là những tiền đề, điều kiện không thể thiếu được để xây dựng, thực hiện và hoàn thiện đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội từ vĩ mô đến vi mô ở các cấp độ khác nhau, KHXH và NV góp phần tạo ra môi trường nhân văn cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Đóng góp thứ ba: KHXH và NV nghiên cứu mối quan hệ tác động biện chứng qua lại giữa tiến trình phát triển kinh tế - xã hội với các lĩnh vực khác nhau đan xen, chùng chéo giữa cá nhân – xã hội, phát hiện các vấn đề nảy sinh, đưa ra các lý giải về nguyên nhân và giải pháp để thúc đẩy sự phát triển bền vững, phòng tránh được hậu quả bốn nguy cơ, nhằm mục tiêu bảo đảm phát triển dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ tư, sự phát triển kinh tế - xã hội luôn luôn cần tới nguồn lực vô cùng quan trọng là nhân tố con người. Khoa học xã hội và nhân văn góp phần nâng cao dân trí, dân trí tạo ra nền tảng văn hóa tinh thần của xã hội, cung cấp bồi dưỡng các tố chất trí tuệ, tinh thần, tạo ra nguồn lực con người lao

---

<sup>5</sup> ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc ĐCSVN lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 2011, tr 219 – 220.

động mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đội ngũ làm KHXH và NV còn là lực lượng xã hội quan trọng trực tiếp thực thi, hiện thực hóa nội dung đường lối, chính sách, kế hoạch phát triển đất nước và góp phần tạo ra các thành quả của sự nghiệp đó.

Thứ năm, đánh chú ý có thể khái quát đóng góp về lý luận và thực tiễn của KHXH-NV trực tiếp đối với phát triển kinh tế ở một số điểm chính sau đây:

- Góp phần làm rõ các vấn đề thể chế, cơ chế kinh tế, các quy luật vận động, các xu hướng lớn của quá trình chuyển đổi thể chế từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp cũ sang xây dựng thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Làm rõ sự tất yếu và các tiến độ phát triển, vai trò các thành phần khi phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần: khu vực kinh tế nhà nước; khu vực kinh tế tập thể; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; thể chế kinh tế mở, hội nhập. Nghiên cứu về vai trò, chức năng của nhà nước trong hệ thống kinh tế thị trường mở cửa – hội nhập; Đưa ra giải pháp ngăn chặn các khả năng tái lập cơ chế tập trung kế hoạch hóa quan liêu bao cấp cũ. Nghiên cứu các điều kiện thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Làm rõ mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau của các vấn đề trên nhằm bảo đảm tiến trình thực hiện hóa trong thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở nước ta.

- Góp phần làm sáng tỏ tư duy mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đưa lại một quan niệm mới về công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam.

- Các công trình nghiên cứu cũng chỉ ra được các bài học từ các thành tựu và cả từ các hạn chế trong thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN vừa qua.<sup>6</sup>

Thứ sáu, Qua tổng kết thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua KHXH và NV còn góp phần chỉ ra sự cần thiết của kế thừa phát huy làm giàu từ các nguồn lực mềm khác, từ các di sản giá trị văn hóa tinh thần và vật chất truyền thống. Nhờ đi sâu nghiên cứu các vấn đề lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học, tôn giáo tín ngưỡng đặc điểm tư duy, bản sắc văn hóa của con người Việt Nam đưa ra các tiêu chí của hệ thống giá trị định hướng xây dựng nền văn học Việt Nam theo hệ thống chuẩn mực giá trị chân – thiện – mỹ tiến bộ, hội nhập vào xu thế phát triển của nhân loại mà vẫn giữ vững được bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ bảy, khoa học xã hội và nhân văn còn góp tiếng nói quan trọng tham gia tư vấn, phản biện, giám định, chỉ ra các vướng mắc, hạn chế, thiếu sót, lý giải các nguyên nhân của tồn tại khách quan và chủ quan của các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, để từ đó đưa ra phương hướng, biện pháp đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Như vậy từ sau đổi mới dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN có sự chỉ đạo sát sao hơn, tạo các điều kiện thuận lợi hơn lại do biết kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp

<sup>6</sup> Nguyễn Duy Quang (cb) *TT KHXH và NV Quốc gia, 50 năm xây dựng và phát triển*, NXB KHXH, HN, (2003), tr 374 – 379

với việc tiếp nhận các giá trị văn hóa mới của nhân loại nên khoa học xã hội và nhân văn đã đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển chung. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày một cao của thực tiễn nhiều khó khăn thách thức mới xuất hiện: Tác động gia tăng mặt trái của toàn cầu hóa, mặt trái của phát triển kinh tế thị trường, của sự lạm dụng khoa học - kỹ thuật - công nghệ, sự biến đổi bất thường của môi trường, khí hậu... sự suy thoái của đạo đức, lối sống... khoa học xã hội và nhân văn cũng bộc lộ những mặt bất cập, yếu kém. Có thể khẳng định rằng tính hiệu quả của các công trình nghiên cứu KHXH và NV chưa cao; nhìn chung tính định hướng xã hội một cách tổng thể hệ thống của KHXH và NV còn chưa thiết lập được, chưa dám đi thẳng vào các vấn đề nổi cộm... Các hướng tiếp cận của KHXH và NV còn đơn điệu; chưa phản ánh được tính đa diện của quy luật thị trường, quy luật phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN... Khoa học xã hội còn có lúc bị động trước thực tiễn diễn biến nhanh, phức tạp. Có lúc có nơi KHXH và NV vẫn chưa khắc phục được tính giáo điều, khuôn mẫu, sơ cứng, hình thức. Chức năng dự báo, tiên phong dẫn đường của KHXH và NV chưa thật nổi bật.

Lý do của những hạn chế bắt nguồn từ cả phía chủ quan và cả khách quan như: Hiện nay số lượng, chất lượng, cơ cấu của đội ngũ làm công tác KHXH và NV còn thiếu và yếu, cơ chế quản lý, chính sách đại ngộ KHXH và NV còn chưa tạo động lực hợp lý, chưa tương xứng; đánh giá nhận thức của toàn xã hội về vai trò của KHXH và NV còn bất cập...

Rõ ràng để phát huy hơn nữa những đóng góp của KHXH và NV cũng như khắc phục những bất cập yếu kém hạn chế của nó rất cần sự quan tâm sâu sát hơn nữa của cả xã hội, mà trong đó chính sách Đảng và Nhà nước đóng vai trò then chốt. Đặc biệt cần thiết có sự đầu tư nghiên cứu chiều sâu nguyên nhân hạn chế bất cập để có một lý giải đưa ra hệ thống giải pháp toàn diện nhằm gỡ bỏ các rào cản để KHXH và NV làm tốt hơn nữa vai trò nhiệm vụ của mình. Trên đây là một số suy nghĩ ban đầu về vấn đề có tầm bao quát lớn, nên chắc chắn có những thiếu sót, xin mạnh dạn trình bày trao đổi, mong nhận được các ý kiến đóng góp của các quý vị.

Hà Nội ngày 30 – 03- 2011

---

### **Tài liệu tham khảo**

Bộ Khoa học – Công nghệ và Môi trường: *50 năm khoa học và công nghệ Việt Nam (1945 – 1995)*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 1995.

Bộ Khoa học – Công nghệ: *Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước*, số 01/2005/QĐ-BKHHCN, 2005.

Chính phủ: *Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn*, số 201/2004/NĐ-CP, 2004.

Lương Việt Hải: *Công nghệ hoá, hiện đại hoá: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb BKHXH, Hà Nội, 2007.

Lê Đăng Doanh: *Cơ sở khoa học của công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.

Lê Đăng Doanh. *Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ ở Việt Nam*. Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2003.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khoá IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khoá X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

Phạm Xuân Hằng (chủ biên): *Khoa học xã hội và nhân văn với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

Vũ Khiêu: *Người trí thức Việt Nam qua các chặng đường lịch sử*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1987.

Nguyễn Văn Linh: *Đổi mới tư duy và phong cách*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1997.

Nguyễn Thế Nghĩa (chủ biên): *Những thành tựu khoa học xã hội và nhân văn ở các tỉnh phía Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Khoa học xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.

Nguyễn Thị Anh Thu: *Đổi mới chính sách sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ trong cơ quan nghiên cứu – phát triển*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.

Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia: *Viện Triết học 40 năm xây dựng và phát triển*, Viện Triết học xuất bản, Hà Nội, 2002.

Viện khoa học xã hội và nhân văn quân sự: *Khoa học xã hội và nhân văn quân sự với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.

Phạm Bích Liên: *Các chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 1996 – 2000: Kết quả và đề xuất*, Tạp chí *Hoạt động khoa học*, Hà Nội, số 1-2003

Đỗ Hoài Nam: *Khoa học xã hội và nhân văn với sự nghiệp đổi mới*. Tạp chí *Hoạt động khoa học*, Hà Nội, số 10-2003.

Nguyễn Duy Quý: *Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Quốc quốc*. Tạp chí *Khoa học xã hội*, Hà Nội, số 2-2002.

Nguyễn Duy Quý (chủ biên): *Trung tâm Khoa học Xã hội và nhân văn Quốc gia: 50 năm xây dựng và phát triển*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.